TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2026/QĐST- DS	*Bắc Ninh, ngày 28 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147; khoản 1 Điều 158 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng thụ lý số: 401/2025/ TLST- DS ngày 19 tháng 11 năm 2025

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (tên gọi tắt V1); Địa chỉ trụ sở: Số H, L, phường Đ, thành phố Hà Nội là nguyên đơn.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP V

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Ngọc Q – Trưởng phòng xử lý nợ Khách hàng cá nhân miền bắc 1 – Trung tâm Thu hồi nợ KHDN theo Ủy quyền số 30/2025/UQN-CTQT ngày 28/7/2025 của ông Ngô Chí D

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Đỗ Thị Thu H, ông Nguyễn Thành H1, ông Lưu Văn T theo ủy của ông Vũ Ngọc Q; địa chỉ: tầng D, số B N, phường B, tỉnh Bắc Ninh.

- Bị đơn: Ông Ngọ Văn H2, sinh năm 1988 địa chỉ: Tổ dân phố T, xã X, tỉnh Bắc Ninh; số căn cước công dân 024088020288.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ thanh toán: Ông Ngọ Văn H2 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng V1 số tiền theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số LN22100117046043 ngày 11/10/2022; Giấy Đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng Đ; Hợp đồng vay số LD2400900263 ngày 09/01/2024 tạm tính đến 20/01/2026 số tiền 391.946.184đ (ba trăm chín mươi mốt triệu chín trăm bốn mươi sáu nghìn một trăm tám mươi tư đồng) trong đó gồm: 172.126.267đ (một trăm bẩy mươi hai triệu một trăm hai mươi sáu nghìn hai trăm sáu mươi bẩy đồng) tiền nợ gốc; 208.618.425đ (hai trăm linh tám triệu sáu trăm mười tám nghìn bốn trăm hai mươi lăm đồng) tiền lãi và 11.201.492đ (mười một triệu hai trăm linh một nghìn bốn trăm chín mươi hai đồng) lãi chậm trả.

- Về thời hạn thanh toán: Ông Ngọ Văn H2 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng V1 số tiền 391.946.184đ (ba trăm chín mươi mốt triệu chín trăm bốn mươi sáu nghìn một trăm tám mươi tư đồng) trong đó gồm: 172.126.267đ (một trăm bẩy mươi hai triệu một trăm hai mươi sáu nghìn hai trăm sáu mươi bẩy đồng) tiền nợ gốc; 208.618.425đ (hai trăm linh tám triệu sáu trăm mười tám nghìn bốn trăm hai mươi lăm đồng) tiền lãi và 11.201.492đ (mười một triệu hai trăm linh một nghìn bốn trăm chín mươi hai đồng) lãi chậm trả vào ngày 20/02/2026.

Kể từ ngày 21/02/2026 ông Ngọ Văn H2 có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán các khoản tiền lãi phát sinh theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa ông Ngọ Văn H2 với Ngân hàng V1 cho đến khi ông Ngọ Văn H2 thanh toán hết nợ cho V1.

Trường hợp Hợp đồng cho vay các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông H2 phải tiếp tục thanh toán cho V1 theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng V1.

- Về án phí: Ông Ngọ Văn H2 chịu cả 9.798.654đ (chín triệu bẩy trăm chín mươi tám nghìn sáu trăm năm tư đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 7.897.000đ (bẩy triệu tám trăm chín mươi bẩy nghìn đồng) theo biên lai số 0003056 ngày 05 tháng 11 năm 2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế theo quy định tại điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự,

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh;
- Viện kiểm sát ND khu vực 2 – Bắc Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Linh Chi